

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182 /2022/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Quang Định

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Bà Phạm Thị Tú Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐ-HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Vương Trung H, giới tính: Nam, sinh năm 1998; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Căn hộ D10-3, Chung cư Long T, P. G, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng P (chết) và Vương Thị Ánh L, sinh năm 1981; Vợ: Lương Thị Bích N, sinh năm 1998; con: 02 người, lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/2015, đã xóa án tích. **Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Q; (Có mặt).**

Họ và tên: Huỳnh Văn P, giới tính: Nam, sinh ngày 1995; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 9, KP7, P. N, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 tiền án, ngày 15/12/2015 bị Tòa án nhân dân Tp. Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2016, chưa xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Q; (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Viết Trọng N, sinh năm 1990. Trú tại: 15/7 Lương Định C, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

+ Ông Phạm H, sinh năm 1959. Trú tại: Tổ 23C, KP2, P. L, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quốc T, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 9A, KP2, P. L, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/4/2022, Vương Trung H liên hệ với người nam tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Người nam tên T giao ma túy cho H tại đoạn đường Võ Thị S, TP. Q. Sau khi mua được ma túy, H phân chia gói ma túy này thành nhiều gói khác nhau để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/4/2022, Lê Viết Trọng N (thường gọi: Nghiệp, sinh năm: 1990, nơi thường trú: Tổ 18, khu phố 4, phường L, thành phố Q) gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, hẹn giao tại trước quán cà phê Orange, ngã ba đường Tây S – Tổng Phước Phổ, thành phố Q. Sau đó, H gọi Huỳnh Văn P qua căn hộ D10-3, chung cư L đưa cho P 01 gói ma túy đá bảo P đi giao cho N. Khi P mang gói ma túy đến điểm hẹn chưa kịp giao thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định được, Vương Trung H còn có 02 lần bán ma túy cho Lê Viết Trọng N, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, Lê Viết Trọng N gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.100.000 đồng hẹn giao ma túy tại ngã tư đường L – Bùi Xuân P, TP. Q. Sau đó, H đến điểm hẹn giao cho N 01 gói ma túy đá, N đưa cho H 1.100.000 đồng, H thu lời 200.000 đồng. Số ma túy có được N sử dụng một mình hết.

+ Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2022, Lê Viết Trọng N gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng hẹn giao ma túy tại quán cà phê Orange, ngã ba đường Tây S – Tổng Phước P, TP. Q. H nhờ P điều khiển xe mô tô hiệu Vision, gắn biển số: 77L2 – 145.54 chở đến ngã ba đường Tổng Phước P - Tây S, P dừng lại đầu đường để đợi, còn H đi bộ đến quán cà phê Orange giao cho N 01 gói ma túy đá, N đưa cho H 500.000 đồng, H thu lời 100.000 đồng. Số ma túy có được N sử dụng một mình hết.

Ngày 10/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: các hạt tinh thể đựng trong 01 gói nilon ghi thu của Huỳnh Văn P khi bắt quả tang gửi giám định có khối lượng 0,9541 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số TT là 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Q đã thu giữ: 0,9541 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động màu xám, hiệu

Iphone; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung; 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ nâu, biển số 77L2-145.54. Đối với xe mô tô biển số 77L2-145.54 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Quốc T, sinh năm: 1996, trú tổ 9A, khu phố 2, phường L, TP. Q, tỉnh B.

Bản Cáo trạng số: 104/CT - VKSQN ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Vương Trung H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q, tỉnh B truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Vương Trung H, Huỳnh Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vương Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Vương Trung H từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 30 đến 36 tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Vương Trung H, Huỳnh Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng bị cáo Vương Trung H rủ bị cáo Huỳnh Văn P tham gia bán ma túy. Chiều ngày 08/4/2022, bị cáo Vương Trung H đã nhờ bị cáo Huỳnh Văn P mang 0,9541 gam ma túy loại Methamphetamine đi bán cho Lê Viết Trọng N Khi bị cáo P mang ma túy đến đoạn ngã 3 đường Tây S – Tổng Phước P thuộc Tổ 22, phường G, Tp. Q thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, vào ngày 05/4/2022 và ngày 07/4/2022, bị cáo H còn 02 lần khác bán ma túy loại Methamphetamine cho Lê Viết Trọng N, thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Các bị cáo Vương Trung H, Huỳnh Văn P có đầy đủ sức khỏe, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, bản thân các bị cáo cũng nghiện ma túy nên biết rõ điều đó. Do đó, việc cất giữ, mua bán, sử dụng các chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng do có ý thức xem thường pháp luật, cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã mua ma túy với giá thấp bán lại giá cao để hưởng lợi bất chính. Bị cáo H nhờ bị cáo P mang 0,9541 gam ma túy loại Methamphetamine đi bán cho người nghiện; ngoài ra bị cáo H đã 02 lần bán ma túy cho người nghiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố bị cáo Vương Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Vương Trung H tham gia với vai trò là người khởi xướng, mua ma túy để sử dụng, liên lạc và bán lại cho người nghiện, bị cáo trực tiếp bán ma túy 02 lần; còn bị cáo Huỳnh Văn P tham gia giúp sức đã 01 lần giao ma túy cho người nghiện theo yêu cầu của bị cáo H nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Vương Trung H có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo khai không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau giám định; vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 02 điện thoại di động. Xét thấy: Ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ, bao bì đựng ma túy. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động màu xám, hiệu Iphone (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo P, các bị cáo sử dụng điện thoại làm công cụ phạm tội, điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về truy thu, nộp ngân sách nhà nước: Bị cáo Vương Trung H bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng nên truy thu bị cáo số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho bị cáo H nhưng bị cáo H không biết lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Lê Viết Trọng N đã mua ma túy của bị cáo H để sử dụng nên cơ quan CSĐT Công an Tp. Q chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo Vương Trung H và Huỳnh Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Trung H, Huỳnh Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

2.1 Xử phạt bị cáo Vương Trung H 07 (bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Thành T (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Võ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,7215 gam mẫu A còn lại sau giám định.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung, số Imei 358335/08/031203/4 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động màu xám, hiệu Iphone, có số FCC ID: BCG-E2817A; IC: 579C-E2817A; Imei: 359246069800098 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Q).

3.3 Truy thu bị cáo Vương Trung H số tiền 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Vương Trung H và Huỳnh Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Quang Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Quang Định**





**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
---oo0oo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Đình Hưng
- Các hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Nguyễn Đình Thọ
  2. Ông Phạm Ngọc Đông.

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng, Trần Huyền Trang phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Trần Huyền Trang áp dụng: Điểm b, i khoản 2 và khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

4.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

4.2 Xử phạt bị cáo Trần Huyền Trang 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Xử lý vật chứng và truy thu: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Định có chữ ký của Thân Trọng Tuấn, Ma Văn Tâm, Nguyễn Thị Bích Hạnh (tất cả có 01 chữ ký) bên ngoài có ghi: “Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 4,3145 gam mẫu A1; 1,5775 gam mẫu A2 và 1,2032 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

+ 01 (Một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu REALME màu đỏ đen chưa kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 1: 860750040181256, số IMEI 2: 860750040181249, gắn 2 thẻ SIM số 0867.424.625 và 0338.221.758 (đối với sim của điện thoại thì tiêu hủy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

- Truy thu bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng số tiền 700.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6.2 Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng, Trần Huyền Trang mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không  
Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Thị Thúy Vân

Ngô Đình Hưng